

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 06/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Chiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Ngọc Ánh**, ông **Nguyễn Gia Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Tiến Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: ĐINH MẠNH H - sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 4, xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Mạnh H1 - sinh năm 1971 (đã chết) và bà Đinh Thị K - sinh năm 1976; vợ: Đinh Thị Thu N - sinh năm 1997, con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 20/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Ông **Bùi Đức D** - Là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

(Bị cáo H và ông D đều có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị **Nguyễn Thị D1** - sinh năm: 1975

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

2. Chị **Đinh Thị H2** (tên gọi khác: N) - sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu 7, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

3. Chị **Hà Thị Đ** (tên gọi khác: H) - sinh năm: 1970

Địa chỉ: Khu 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt)

4. Anh **Bùi Phú H3** - sinh năm: 1962

Địa chỉ: Khu 3, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10 năm 2018, Đinh Mạnh H được chị Nguyễn Thị D1 thuê làm lễ tân quản lý nhà nghỉ Thùy Dương tại khu G - xã T - huyện T, hai bên không có hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng. Công việc là H giúp chị D1 quản lý hoạt động của nhà nghỉ, chị D1 trả cho H 3.000.000đ/tháng. Trong quá trình kinh doanh, H có quen biết với chị Đinh Thị H2 và chị Hà Thị Đ là nhân viên quán hát Karaoke gần đó. H và chị H2, chị Đ thỏa thuận với nhau về việc khi nào có khách đến nhà nghỉ, có nhu cầu mua dâm thì H đồng ý cho chị H2 và chị Đ bán dâm cho khách tại nhà nghỉ do H quản lý. Mỗi lần bán dâm, chị H2 và chị Đ thu của khách mua dâm 400.000đ, trong đó gái bán dâm được 300.000đ, còn 100.000đ trả tiền phòng cho H. Chị H2 và chị Đ để lại số điện thoại di động để H liên lạc khi có khách sẽ gọi cho chị H2, chị Đ để bán dâm.

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2018, có anh Bùi Phú H3 - sinh năm 1962 và anh Hoàng Anh Q - sinh năm 1984 đều cư trú tại Khu 3 - xã T - thành phố V - tỉnh Phú Thọ đến nhà nghỉ Thùy Dương gặp H tại quầy lễ tân. Anh H3 và anh Quý hỏi H “Có gái không bố trí cho hai gái để mua dâm” và hỏi giá tiền một lần quan hệ tình dục của một người, H trả lời “Có” và nói giá một lần quan hệ tình dục là 400.000đ trả cho gái bán dâm đồng thời bảo anh Q lên phòng 201, anh H3 lên phòng 202 chờ. H gọi điện thoại cho chị Đ bảo chị Đ lên phòng 201 bán dâm cho khách, còn chị H2 do không có xe máy nên H đón chị H2 và bảo lên phòng 202 để bán dâm cho khách. H dặn chị H2 và chị Đ mỗi người thu của khách 400.000đ tiền mua dâm. Anh H3 và anh Q lên phòng, khoảng 10 phút sau có gái bán dâm vào phòng, anh Q và anh H3 trả tiền mua dâm cho chị H2 và chị Đ. Anh H3 và chị H2 đang quan hệ tình dục, anh Q và chị Đ chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bao cao su chưa sử dụng tại phòng 201, thu 01 bao cao su đã sử dụng và 02 bao cao su chưa sử dụng tại phòng 202. Thu trong túi quần của anh Bùi Phú H3 100.000đ, thu trong túi xách của chị Đinh Thị H2 500.000đ, thu trong túi quần của chị Hà Thị Đ 400.000đ và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng đã cũ, bên trong lắp sim có số thuê bao 0977359069, thu giữ của Đinh Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã cũ, bên trong lắp sim có số thuê bao 0963569195.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Thùy Dương, quá trình khám xét thu giữ: 10 hộp bao cao su màu vàng nhãn hiệu HERMAN CONDOMS, trong mỗi hộp có 03 bao cao su chưa sử dụng, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự số 28 ngày 26/10/2016 của Công an huyện Thanh Sơn cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà nghỉ Thùy Dương.

Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đinh Mạnh H về tội “Chứa mại dâm”.

Tại cơ quan điều tra Đinh Mạnh H khai nhận hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ Thùy D1 ngày 14/11/2018 như đã nêu trên, ngoài ra H còn khai nhận: Khi được chị D1 giao quản lý nhà nghỉ, H đã thỏa thuận với gái bán dâm để tổ chức bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Thùy Dương. Việc này do một mình H thực hiện, không bàn bạc thỏa thuận gì với chị D1 và chị D1 không liên quan gì đến hành vi chứa mại dâm của H. Số tiền 100.000đ thu được H sẽ trả tiền phòng cho chị D1 80.000đ còn H hưởng lợi 20.000đ. Ngày 14/11/2018 là lần đầu H chứa mại dâm tại nhà nghỉ thì bị bắt quả tang.

Ngày 31/12/2018, Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Bùi Phú H3 và anh Hoàng Anh Q, mỗi người 750.000đ; chị Đinh Thị H2 và chị Hà Thị Đ, mỗi người 200.000đ.

Ngày 11/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Đinh Thị H2 100.000đ và anh Bùi Phú H3 100.000đ

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Đinh Mạnh H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Mạnh H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đinh Mạnh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian

thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 03 bao cao su nhãn hiệu HERMAN chưa sử dụng; 10 hộp bao cao su nhãn hiệu HERMAN COMDON, mỗi hộp bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu HERMAN; 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0963569195 (chiếc sim lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo H); 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0977359069 (chiếc sim lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của chị Đ) do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của chị Đ; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của chị H2.

Trả lại chị Nguyễn Thị D1 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 28/GCN ngày 26/10/2016 của Công an huyện Thanh Sơn.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

* Ý kiến của ông D là người bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo H như đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội. Bị cáo là dân tộc thiểu số nên còn hạn chế về nhận thức hành vi của mình, ông nội bị cáo là người có công với Nhà nước nên được tặng thưởng huân chương hạng 3, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng án treo. Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo H bị thu giữ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước thì hoàn toàn nhất trí.

* Ý kiến của chị Hà Thị Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 14/11/2018 tại nhà nghỉ Thùy Dương ở Gò Đa - xã T - huyện T - tỉnh Phú Thọ, chị đã vi phạm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ 400.000đ và 01 điện thoại di động của chị. Số tiền do thu lời bất chính mà có, còn chiếc điện thoại đã sử dụng trái pháp luật nên chị nhất trí đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu điện thoại di động và số tiền 400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đinh Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2018 tại nhà nghỉ Thùy Dương ở Khu G - xã T - huyện T - tỉnh Phú Thọ do chị Nguyễn Thị D1 làm chủ, anh Bùi Phú H3 và anh Hoàng Anh Q đến và gặp Đinh Mạnh H là người được chị Nguyễn Thị D1 giao cho làm lễ tân và được quyền quản lý nhà nghỉ, anh Q hỏi H “có gái không bố trí cho hai gái để mua dâm và hỏi giá tiền một lần quan hệ tình dục của một người”, H nói có gái bán dâm và số tiền mua dâm là 400.000đ/1 lần/1 người, sau đó H bảo anh Q lên phòng 201, anh H3 lên phòng 202 để chờ gái đến bán dâm. H đã gọi điện cho chị Hà Thị Đ đến phòng 201 và H đến đón chị Đinh Thị H2 đến và bảo lên phòng 202 để bán dâm cho khách. Khi anh H3 và chị H2 đang quan hệ tình dục, anh Q và chị Đ chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ 01 bao cao su nhãn hiệu HERMAN chưa sử dụng tại phòng 201; 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su và 02 bao cao đều nhãn hiệu HERMAN chưa sử dụng tại phòng 202; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 0963569195 của H; 100.000đ (02 tờ loại 50.000đ) của anh H3; 500.000đ của chị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0977359069 và 400.000đ (04 tờ loại 100.000đ) của chị Đ. Ngoài ra còn thu giữ 10 hộp bao cao su nhãn hiệu HERMAN COMDON, mỗi hộp bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng để tại bàn lễ tân; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 28/GCN ngày 26/10/2016 của Công an huyện Thanh Sơn để tại kệ để ti vi.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai những người mua - bán dâm; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được mại dâm là nguyên nhân lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm cho con người, đặc biệt là căn bệnh HIV nhưng vẫn đồng ý cho các đối tượng mua - bán dâm tại nhà nghỉ nơi mình đang quản lý để thu lời bất chính. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo H không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo H. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Mạnh H phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại

khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. *“Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

Trong vụ án này, anh H3 và chị H2, anh Q và chị Đ là những người thực hiện hành vi mua - bán dâm, Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh H3, anh Q, chị H2 và chị Đ là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị D1 là chủ nhà nghỉ Thùy Dương đã giao cho bị cáo H quản lý nhà nghỉ, việc bị cáo H cho anh H3 và chị H2, anh Q và chị Đ thực hiện mua bán dâm tại nhà nghỉ thì chị D1 không biết. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị D1 trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh trong đời sống xã hội. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “ông nội bị cáo là Đinh Minh Hương có công với Nhà nước nên được tặng thưởng huân chương lao động hạng 3”. Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số nên còn hạn chế về nhận thức hành vi của mình, nhân thân bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân của bị cáo và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo và dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc tịch thu một phần tài

sản. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là người lao động tự do. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Xét thấy 03 bao cao su nhãn hiệu HERMAN chưa sử dụng; 10 hộp bao cao su màu vàng nhãn hiệu HERMAN COMDON, mỗi hộp bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu HERMAN không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 0963569195 của bị cáo Đinh Mạnh H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0977359069 của chị Hà Thị Đ. Xét thấy bị cáo H và chị Đ đã liên lạc với nhau trái quy định của pháp luật. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại này. Đối với 02 chiếc sim điện thoại, trong đó chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0963569195 và chiếc sim có số thuê bao 0977359069 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 100.000đ của anh Bùi Phú H3, 500.000đ của chị Đinh Thị H2 và 400.000đ của chị Hà Thị Đ bị thu giữ. Xét thấy số tiền 100.000đ của anh H3 và 100.000đ trong số tiền 500.000đ của chị H2 không liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của anh H3, chị H2, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại anh H3, chị H2 nên không đặt ra giải quyết tại phiên tòa. Đối với số tiền 400.000đ trong số tiền 500.000đ của chị H2 và 400.000đ của chị Đ là do thu lời bất chính mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 28/GCN ngày 26/10/2016 của Công an huyện Thanh Sơn cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú Thùy Dương. Xét thấy chị Nguyễn Thị D1 là chủ nhà nghỉ Thùy Dương không vi phạm điều kiện kinh doanh nên trả lại chị D1.

[7] Án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Mạnh H phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi

hành án hình sự.

Giao bị cáo Đinh Mạnh H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Mạnh H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 03 bao cao su nhãn hiệu HERMAN chưa sử dụng; 10 hộp bao cao su nhãn hiệu HERMAN COMDON, mỗi hộp bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu HERMAN; 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0963569195 (chiếc sim lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen) của bị cáo Đinh Mạnh H; 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0977359069 (chiếc sim lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng) của chị Hà Thị Đ.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen của bị cáo Đinh Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của chị Hà Thị Đ; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của chị Đinh Thị H2.

(Toàn bộ bao cao su, hộp bao cao su, vỏ bao cao su, điện thoại di động và sim điện thoại hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Đối với số tiền 800.000đ, khi án có hiệu lực pháp luật thì Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn để thi hành án).

Trả lại chị Nguyễn Thị D1 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 28/GCN ngày 26/10/2016 của Công an huyện Thanh Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật, Tòa án sẽ chuyển giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn để thi hành án).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Bị cáo,
- Những người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên